

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi	
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ					
												Tiếng Anh	Tiếng Trung				
1	Huỳnh Thị Thủy An		1990	Đà Nẵng	Công ty TNHH Balier Headwear VN		X			X							2
2	Nguyễn Văn An	1998		Phú Thọ	Công ty TNHH KPMG	X			X		X			X			4
3	Triệu Phương An		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Hanwha Aero Engines	X					X						2
4	Bùi Thị Vân Anh		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Nexia STT CN An Phát			X			X						2
5	Cao Tuấn Anh	1998		Phú Thọ	Công ty cổ phần Vinhomes						X			X			2
6	Đào Lan Anh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán TKT	X		X		X		X		X	X		7
7	Đào Nhật Anh	1991		Ninh Bình	Công ty TNHH dịch vụ vận tải sinh thái VINBUS			X			X				X		3
8	Đặng Thị Vân Anh		1998	Ninh Bình	Công ty CP Tập đoàn Bạch Việt	X					X		X	X			4
9	Đinh Thị Nhật Anh		1994	Ninh Bình	VPDD Công ty Konoke Construction tại Hà Nội	X		X		X							4
10	Đoàn Ngọc Hoàng Anh		1998	Hà Nội	Công ty Cổ phần hợp tác đầu tư và phát triển	X		X		X				X			5
11	Hà Thị Ngọc Anh		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC	X				X		X		X	X		6
12	Lê Phương Anh		1999	Quảng Trị					X		X		X		X		5
13	Lê Thị Mai Anh		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam						X		X				2
14	Lê Thị Phương Anh		1986	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế			X				X		X	X		4
15	Lê Tú Anh		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH Đầu tư và phát triển xây dựng Việt Dũng			X			X		X	X			4
16	Mai Quang Anh	1999		Bắc Ninh	Công ty TNHH Nexia STT			X		X					X		4
17	Nguyễn Ngọc Anh		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Uni-trend Việt Nam	X		X			X			X			4
18	Nguyễn Phương Anh		1997	Hưng Yên	Tự do	X		X		X		X			X		6
19	Nguyễn Thái Nhật Anh		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Grant Thornton	X		X			X		X				4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
20	Nguyễn Thị Hải Anh		1996	Tuyên Quang	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x		x			x	x				4
21	Nguyễn Thị Lan Anh		1998	Hưng Yên	Khác	x	x						x			3
22	Nguyễn Thị Lan Anh		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam		x			x				x		3
23	Nguyễn Thị Minh Anh		1996	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	x	x			x						3
24	Nguyễn Thị Vân Anh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x			x			5
25	Nguyễn Thị Vân Anh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam			x	x	x			x	x		4
26	Nguyễn Tiến Anh	1998		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam	x	x	x	x	x		x				6
27	Nguyễn Trần Trung Anh	1998		Hà Nội	Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam			x	x							2
28	Nguyễn Tú Anh		1978	Hà Nội	Công ty TNHH DK Engineering								x			1
29	Nguyễn Tuấn Anh	1994		Phủ Thọ	Không ghi	x	x	x	x	x		x		x		7
30	Phạm Lan Anh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam - CN Miền Bắc	x	x		x	x		x	x			5
31	Phạm Thị Kiều Anh		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x	x		x	x			6
32	Phạm Thị Mai Anh		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Autoline Technology (Việt Nam)	x	x	x								3
33	Phạm Thị Ngọc Anh		1995	Ninh Bình	Công ty CP Chứng khoán VNDirect		x			x						2
34	Phạm Thị Phương Anh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà			x	x	x		x		x		4
35	Phạm Thị Tú Anh		1996	Thanh Hóa	Không ghi	x	x	x	x	x			x	x		6
36	Phạm Thị Vân Anh		1992	Hà Nội	Công ty TNHH Daisan Doi Việt Nam			x				x	x		x	4
37	Phạm Vũ Anh	1999		Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội	x	x	x	x	x		x	x			6
38	Tạ Ngọc Anh		1996	Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		x	x	x	x		x	x			5
39	Tô Phương Anh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x		x				5
40	Trần Duy Anh	1998		Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x	x		x	x			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi	
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ					
												Tiếng Anh	Tiếng Trung				
41	Trần Lê Anh		1997	Ninh Bình	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam		x			x			x				3
42	Trần Ngọc Anh		1997	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x	x	x	x	x	x	x			7
43	Trần Thị Mai Anh		1992	Ninh Bình	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu khoáng sản	x	x	x	x	x	x	x	x	x			7
44	Trần Tiến Anh	1998		Ninh Bình	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại One Tech Việt Nam		x	x				x					3
45	Trần Tuấn Anh	1998		Hà Nội	Công ty TNHH tư vấn Đại Hà			x		x			x				3
46	Trần Vinh Anh		1989	Nghệ An				x		x			x		x		4
47	Vũ Đức Anh	1997		Hải Phòng		x		x		x			x	x			5
48	Vũ Ngọc Anh		1992	Thanh Hóa						x							1
49	Giang Minh Ánh		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Grant Thornton Việt Nam		x			x			x				3
50	Hà Ngọc Ánh		1995	Hải Phòng	Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO tại Hải Phòng	x	x	x		x			x				5
51	Nguyễn Ngọc Ánh		1999	Hà Nội			x	x		x			x				4
52	Nguyễn Thị Ngọc Ánh		1997	Đà Nẵng	Công ty TNHH Hãng kiểm toán và tư vấn AUD Việt Nam	x	x			x							3
53	Phạm Thị Ánh		1995	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Jung II	x	x						x				3
54	Trương Ngọc Ánh		1998	Ninh Bình	Công ty CP Kỹ thuật Dịch vụ Thành Công										x		1
55	Vũ Nguyệt Ánh		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Chi nhánh Miền Bắc		x						x				2
56	Hoàng Đức Ân	1994		Hưng Yên	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x					x	x	x	x		4
57	Vũ Xuân Bách	1993		Ninh Bình	Tổng Công ty Công nghệ- Viễn thông Toàn Cầu	x	x			x	x	x	x				5
58	Trần Quốc Bảo	1997		Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Dầu tư du lịch Vạn Dặm	x					x	x	x	x			4
59	Đào Thị Thanh Bình		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Delivery K Việt Nam	x	x			x	x	x	x				5
60	Hà Thị Bình		1987	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Nụ cười mới Việt Nam									x			1
61	Hoàng Đức Bình	1996		Hưng Yên	Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán, Bộ Tài chính			x	x	x	x	x	x	x			5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTCNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
62	Hoàng Khánh Thanh Bình	1997		Hải Phòng		X	X	X	X			X				5
63	Lương Thanh Bình	1998		Bắc Ninh	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	X	X	X					X			4
64	Nguyễn Thắng Bình	1998		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	X	X	X	X				X	X		6
65	Lê Văn Cao	1998		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC			X	X					X		3
66	Nguyễn Thị Châm		1997	Hà Nội	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát		X		X				X			3
67	Lê Thị Mỹ Châu		1984	Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đức Hồng	X	X		X			X	X			5
68	Nguyễn Thị Minh Châu		1997	Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Masterise	X		X	X			X				4
69	Bùi Kim Chi		1991	Hải Phòng	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Việt Nam tại Hải Phòng		X	X	X			X	X			5
70	Chữ Linh Chi		1997	Hà Nội	Cục Quản lý giám sát kế toán, kiểm toán, Bộ Tài chính			X	X			X	X			5
71	Lê Thị Linh Chi		1999	Hà Nội	Công ty TNHH chuỗi cung ứng Magical Việt Nam		X		X				X			3
72	Nguyễn Hoàng Linh Chi		1997	Hưng Yên	Ngân hàng TMCP Quân đội	X	X	X	X							4
73	Nguyễn Thị Linh Chi		1999	Quảng Ninh	Công ty TNHH Gompass	X	X		X			X	X			5
74	Nguyễn Văn Chiến	1992		Phủ Thọ	Công ty TNHH SF Innoket Vina	X		X				X	X			4
75	Ngô Tuyết Chinh		1995	Bắc Kạn	Khác	X	X	X	X			X	X			6
76	Nguyễn Công Chinh	1996		Phủ Thọ		X							X	X		3
77	Nguyễn Ngọc Chinh	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Định giá ASCO			X				X				2
78	Trần Chinh	1978		Ninh Bình	Công ty Cổ phần nội thất Máy Việt		X	X	X							3
79	Trần Thị Minh Chung		1980	Hưng Yên	Công ty CP Tập đoàn Golden Gate		X	X	X			X	X			5
80	Nguyễn Bá Công	1994		Hà Nội	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam		X	X				X	X			4
81	Nguyễn Thành Công	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC				X				X			2
82	Nguyễn Xuân Công	1998		xã Ô Diên-Tp Hà Nội					X			X				2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HPT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
83	Nguyễn Thị Cúc		1994	Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn Ausdoor	x	x				x	x			5	
84	Hà Mạnh Cường	1996		Hưng Yên	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam				x						1	
85	Hoàng Việt Cường	2000		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY		x		x	x			x		4	
86	Phùng Tiến Hải Cường	1990		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Tập đoàn Golden Gate	x				x	x		x		5	
87	Trần Duy Dân	1995		Hưng Yên	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x		x				x		4	
88	Nguyễn Thị Minh Diệp		1995	Ninh Bình		x	x		x						4	
89	Bùi Thị Diu		1997	Ninh Bình	Khác		x			x	x				3	
90	Phạm Văn Dẫn	1981		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam		x			x			x		4	
91	Bùi Thị Dung		1996	Hải Phòng	Khác	x					x		x		3	
92	Đông Phương Dung		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Nexia STT	x	x		x				x		5	
93	Hoàng Thị Dung		1991	Thanh Hóa	Công ty CP giặt là và dầu tư Đức Giang	x				x			x		4	
94	Lê Thị Dung		1987	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tân Á Đại Thành - Daewoo		x			x	x		x		4	
95	Ngô Thị Thủy Dung		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Đầu tư và Phát Triển TH Global				x	x	x				3	
96	Nguyễn Thị Dung		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x			x	x		x		5	
97	Nguyễn Thị Phương Dung		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA		x			x			x		4	
98	Nguyễn Thị Thủy Dung		1998	Phủ Thọ	Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP					x			x		2	
99	Nguyễn Thủy Dung		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x				x			x		3	
100	Trần Thị Dung		1955	Phường Nam Định, Tỉnh Hà Bắc	Công ty TNHH dịch vụ, tư vấn thuế Trung Thành								x		2	
101	Đoàn Việt Dũng	1995		Lào Cai	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	x			x		x		x		4	
102	Đông Xuân Dũng	2000		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt Chi nhánh Hải Phòng	x			x	x			x		4	
103	Nguyễn Ngọc Dũng	1996		Quảng Trị	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Định giá ASCO								x		1	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HPT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
104	Nguyễn Trung Dũng	1996		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x	x		x		x					5
105	Trần Tuấn Dũng	1984		Ninh Bình	Công ty TNHH Đại lý Thuế và Kế toán STAX	x	x	x	x	x	x		x			7
106	Nguyễn Phan Duy	1999		Hải Phòng	Khác	x		x	x							3
107	Trần Nhật Duy	1994		Hà Tĩnh	Công ty CP Chứng khoán LP Bank			x	x	x	x		x			4
108	Hà Thị Bích Duyên		1999	Ninh Bình	Công ty Cổ phần GBMS		x	x	x							3
109	Nguyễn Thị Duyên		1991	Hà Nội	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP		x	x								2
110	Nguyễn Thị Mỹ Duyên		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x									1
111	Phạm Thị Duyên		1994	Ninh Bình	Công ty CP thương mại và dịch vụ ô tô Minh Việt				x	x	x		x			4
112	Chu Tùng Dương	1994		Hưng Yên	Công ty TNHH Thiết bị Minh Dương	x	x	x	x	x		x	x			6
113	Đỗ Thị Kim Dương		1998	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Giải pháp kế toán Topa	x	x		x		x		x			4
114	Lại Du Dương	1986		Ninh Bình	Công ty TNHH VT STAR	x	x	x			x		x			6
115	Bùi Thành Đạt	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam	x	x		x		x		x			4
116	Dương Phú Đạt	1999		Phú Thọ	Công ty Cổ phần Công nghiệp Á Mỹ		x						x			2
117	Đào Tiến Đạt	1997		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKF Việt Nam		x	x	x	x	x					4
118	Hoàng Ngọc Đạt	1999		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Độc lập – Chi nhánh Hà Nội			x					x			2
119	Lê Đình Đạt	1998		Thanh Hóa	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội				x		x		x			2
120	Phạm Doãn Đăng	1999		Phú Thọ	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội		x	x	x	x		x				4
121	Ngô Bá Đình	1988		Phú Thọ	Không ghi		x		x		x		x			4
122	Bùi Công Đô	1993		Hưng Yên	Công ty CP Viễn thông FPT		x						x			2
123	Nguyễn Thanh Đông	1999		Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá quốc gia	x	x	x	x	x		x	x			6
124	Ngô Anh Đức	1998		Tuyên Quang	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x	x	x						3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
125	Phạm Hoàng Đức	1993		Hải Phòng	Công ty Cổ phần di chuyển xanh và thông minh GSM		x		x	x		x				4
126	Phạm Linh Đức	1997		Hà Nội	Ngân hàng TMCP Kĩ Thương Việt Nam	x	x		x		x		x			4
127	Phạm Minh Đức	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Hàng kiểm toán AASC		x	x	x	x	x	x	x			5
128	Đặng Gia Đường	1988		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Hà Nội		x						x			2
129	Bùi Quỳnh Giang		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	x										1
130	Lê Thị Giang		1998	Nghệ An	Công ty Cổ phần Vinpearl	x	x		x		x		x			4
131	Ngô Thị Giang		1997	Thôn Ngoc Thành 1 – Xã Thị trấn Yên Thị trấn Yên	Công ty CP Giải pháp quản trị IMS		x		x		x		x			3
132	Nguyễn Ngân Giang		1996	Phủ Thọ	Công ty Cổ phần đầu tư thương mại Việt Nhật	x	x	x	x	x						4
133	Phạm Trường Giang	1985		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		x	x	x	x			x			4
134	Đinh Thanh Hà		1996	Hà Tĩnh	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)			x	x	x						2
135	Đinh Thị Thanh Hà		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn AAGROUP		x	x	x	x						3
136	Đoàn Đình Thanh Hà	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam		x	x			x					3
137	Hoàng Thị Bích Hà		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C				x	x	x	x	x	x		4
138	Lê Ngọc Hà		1994	Ninh Bình	Công ty Cổ phần HTP Việt Nam	x	x	x					x			4
139	Lương Thị Hà		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x	x	x	x	x	x	x		6
140	Nguyễn Nhật Hà		1988	Hà Nội	Công ty CP Công nghệ Bảo Minh Khang	x	x	x	x	x	x	x	x			6
141	Nguyễn Thị Hà		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA				x	x	x	x	x			3
142	Nguyễn Thị Minh Hà		1999	Hà Nội	Trường Đại học Đại Nam				x				x			2
143	Nguyễn Thị Ngọc Hà		1998	Hưng Yên	Không ghi	x	x	x	x	x			x			5
144	Nguyễn Thị Thu Hà		1999	Ninh Bình			x		x	x	x	x	x			4
145	Phạm Thị Hà		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	x	x		x		x		x			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTCN	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HPT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
146	Phan Thị Thu Hà		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán Việt Nam				x							1
147	Trần Thị Hà		1990	Hưng Yên	Công ty TNHH IML Technology Việt Nam										x	1
148	Trịnh Thị Thái Hà		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán APS	x										1
149	Bùi Thị Việt Hải		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Austrong Group				x							1
150	Hà Chí Hải	1974		Bắc Ninh	Công ty CP Đầu tư xây dựng và thương mại Khởi Minh	x	x	x								3
151	Lê Long Hải	1997		Thanh Hóa	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC		x		x	x	x			x		4
152	Nguyễn Nam Hải	1994		Hà Nội	Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco		x		x				x			3
153	Tạ Vũ Hải	1998		Lào Cai	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội		x		x				x			3
154	Đông Thị Hồng Hạnh		1996	Ninh Bình				x	x	x						3
155	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		1999	Phú Thọ	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Định giá ATC	x	x		x				x			4
156	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		1996	Hưng Yên	Khác				x	x	x	x	x	x		4
157	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh		1991	Nghệ An	Công ty TNHH Hibex Việt Nam								x			1
158	Vũ Thúy Hạnh		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		x	x					x			3
159	Nguyễn Thị Hào		1992	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần tư vấn EY Việt Nam	x			x	x	x	x	x	x		5
160	Nguyễn Thị Thu Hào		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt - Chi nhánh Thanh Nam		x	x	x	x	x	x	x			5
161	Phạm Thị Hào		1987	Hưng Yên	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Hương Sơn	x					x	x	x			3
162	Đoàn Thị Hằng		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x							x			2
163	Đỗ Thị Thủy Hằng		1993	Hà Nội	Trường đại học VinUni		x		x	x	x	x	x	x		5
164	Lê Thị Thu Hằng		1997	Hà Nội	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm quân đội MIC		x	x	x	x	x					4
165	Lê Thị Thu Hằng		1999	Phụ Thọ	Côn ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
166	Nguyễn Thị Hằng		1999	Sơn Đà, Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x		x	x	x				x		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HPT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
167	Nguyễn Thị Hằng		1981	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt	x		x		x						3
168	Phạm Thị Thanh Hằng		1985	Nghệ An	Công ty TNHH Sen Vàng Hoa Lư		x		x	x	x	x	x			5
169	Trần Minh Hằng		1997	Ninh Bình	Không ghi		x			x	x	x	x			4
170	Trần Thị Hằng		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Maio		x	x	x	x	x	x	x			5
171	Trương Thị Hằng		1986	Nghệ An						x						1
172	Vũ Thị Hằng		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á		x				x		x	x		4
173	Vũ Thị Minh Hằng		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn ACA Miền Trung	x	x						x			3
174	Ngô Thị Hậu		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam		x	x		x	x		x	x		5
175	Nguyễn Thị Thủy Hậu		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	x				x						2
176	Lê Thị Hiền		1994	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An	x	x			x				x		4
177	Lê Thị Thu Hiền		1993	Nghệ An	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam					x	x	x	x			3
178	Nguyễn Thị Hiền		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam					x				x		2
179	Nguyễn Thị Hiền		1999	Hà Tĩnh	Khác	x	x	x		x	x	x	x			6
180	Nguyễn Thị Minh Hiền		1997	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế		x		x	x				x		4
181	Nguyễn Thu Hiền		1984	Hưng Yên		x	x			x	x					4
182	Phạm Minh Hiền		1991	Hà Nội	Công ty TNHH Sun Asterisk Việt Nam		x			x	x					3
183	Trần Thị Hiền		1996	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán ES-Chi nhánh Bắc Ninh		x			x						2
184	Trần Thị Hiền		1988	Hưng Yên	Công ty CP TM và KT CSC Tín Phát		x	x		x						3
185	Vũ Thảo Hiền		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x					x	x				3
186	Vũ Thị Thái Hiền		1986	Ninh Bình	Công ty cổ phần Đo đạc bản đồ và Xây dựng Hà Nội		x			x	x	x	x			4
187	Lưu Ngọc Hiền	1994		Hải Phòng	Công ty TNHH Kế toán Kiểm toán Việt Nam tại Hải Phòng			x	x	x	x		x			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
188	Nguyễn Văn Hiến	1989		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế		x	x	x	x						4
189	Trần Huy Hiệp	1998		Ninh Bình	Khác		x	x	x	x	x		x			5
190	Bùi Xuân Hiếu	1997		Hà Nội	Công ty Cổ phần Eurowindow Holding		x	x	x	x				x		4
191	Lê Đức Minh Hiếu	1996		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x		x		7
192	Nguyễn Minh Hiếu	1989		Phú Thọ	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	x				x			x			3
193	Nguyễn Ngọc Hiếu	1990		Hà Nội	Công ty CP Tư vấn và chuyển giao công nghệ Sơn Phát	x	x	x	x	x			x			5
194	Trần Trung Hiếu	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	x	x	x	x		x	x				5
195	Trần Trung Hiếu	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x			x	x	x	x				4
196	Chư Thị Quỳnh Hoa		1999	Hưng Yên	Công ty CP Viglacera Thái Nguyên	x	x			x			x			4
197	Đào Phương Hoa		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC		x	x								2
198	Lưu Thị Phương Hoa		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH thiết bị công nghiệp Tân Việt Tiến		x	x	x	x			x			4
199	Nguyễn Thị Hoa		1988	Hà Nội	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam		x	x	x	x						3
200	Nguyễn Thị Hoa		1992	Thái Nguyên	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên	x	x	x	x	x	x	x	x			6
201	Nguyễn Thị Thanh Hoa		1985	Thái Nguyên	Công ty TNHH tư vấn kế toán Phương Linh	x	x	x					x			4
202	Phạm Thị Quỳnh Hoa		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt - CN Hải Phòng					x						1
203	Phùng Thị Hoa		1982	Hà Nội	Công ty CP Tư vấn Dầu tư và Xây dựng GT Hà Nội				x	x	x	x	x			3
204	Vũ Thị Hoa		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		x									1
205	Vũ Thị Mai Hoa		1994	Phú Thọ	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	x		x	x	x	x	x				4
206	Vũ Thị Mỹ Hoa		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Định giá ASCO		x			x						2
207	Nguyễn Thị Nhân Hòa		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Bình An								x			1
208	Phạm Ngọc Hòa	1977		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tư vấn Hanoi AC	x	x		x				x			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
209	Vũ Thị Thanh Hòa		1995	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x					x				2
210	Nguyễn Thị Hoài		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn TAC						x					1
211	Nguyễn Thị Thanh Hoài		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHHY	x							x			2
212	Bùi Đức Hoàn	1994		Ninh Bình	Công ty Cổ phần FECON	x							x			2
213	Đào Minh Hoàn	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA	x	x	x	x				x			5
214	Nguyễn Thị Hoàn		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Nitto Việt Nam	x			x			x				3
215	Phùng Ngọc Hoàn	1990		Phú Thọ	Công ty Cổ phần di chuyển Xanh và Thông minh GSM		x						x	x		3
216	Trần Thị Kim Hoàn		1992	Bắc Ninh	Công ty TNHH Lotte Properties Hà Nội	x	x	x	x			x	x			6
217	Bùi Quang Huy Hoàng	1995		Huế	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tuyên Quang	x	x	x	x			x	x			6
218	Nguyễn Huy Hoàng	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Thủ đô	x	x		x							3
219	Nguyễn Hữu Hoàng	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x		x			x	x			5
220	Nguyễn Minh Hoàng	1997		Phú Thọ	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x			x			x	x			3
221	Trần Ngọc Hoàng	1986		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x	x	x			x	x			5
222	Nguyễn Quang Học	1994		Hưng Yên	Công ty CP Dầu tư IDJ Việt Nam	x										1
223	Bùi Thị Hồng		1993	Thanh Hóa									x			1
224	Dương Thị Hồng		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x	x	x			x	x			6
225	Lê Thị Hồng		1992	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long- TDK	x	x	x	x			x	x	x		7
226	Lưu Thị Hồng		1999	Nghệ An	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hưng Vương	x	x		x			x	x			4
227	Nguyễn Thị Hồng		1999	Nghệ An	Công ty CP Dầu tư và Xây lắp kỹ thuật Hà tăng - PIDI			x	x			x	x			3
228	Nguyễn Thị Hồng		1998	Hà Nội	Tổng Công ty vận tải thủy-CTCP	x	x	x				x	x			4
229	Nguyễn Thị Hồng		1994	Nghệ An	Công ty CP Chứng khoán Kỹ thương		x					x	x	x		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTCN	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
230	Nguyễn Thị Huệ		1986	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Việt-Sing Medical		x	x				x				3
231	Hoàng Thị Kim Huệ		1987	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán ACOM			x					x	x		3
232	Lương Thị Minh Huệ		1990	Lào Cai	Công ty TNHH Sức khỏe và môi trường Việt Nam	x		x								2
233	Giáp Đức Hùng	1998		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K	x		x					x			4
234	Lương Huy Hùng	1995		Ninh Bình	Công ty TNHH BR24 Việt Nam					x						1
235	Nguyễn Minh Hùng	1982		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	x		x		x			x			4
236	Nguyễn Văn Hùng	1993		Hải Phòng						x			x			2
237	Nguyễn Vũ Hùng	1999		Quảng Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA	x		x		x		x	x			6
238	Đào Nhật Huy	1997		Thanh Hóa		x		x		x			x			5
239	Đặng Quang Huy	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	x			x		x	x	x	x		6
240	Đỗ Đức Huy	1999		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings					x			x			2
241	Lê Huy	1997		Thừa Thiên Huế	Công ty CP Giáo dịch Equest	x		x		x						3
242	Trần Văn Huy	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn định giá ACC_Việt Nam - Chi nhánh Duyên Hải	x		x		x		x	x			6
243	Bùi Thị Huyền		1992	Hưng Yên	Công ty TNHH Chuỗi cung ứng Magical Việt Nam			x		x						3
244	Cù Thị Huyền		1997	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Eurowindow Holding			x		x			x			3
245	Đầu Thị Huyền		1996	Nghệ An	Khác	x		x		x			x			4
246	Đoàn Thị Minh Huyền		1999	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x			x		x		x			4
247	Đỗ Thanh Huyền		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x		x		x				x		5
248	Hoàng Thu Huyền		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x		x		x						3
249	Lê Thị Ngọc Huyền		1998	Hưng Yên										x		1
250	Nguyễn Duy Minh Huyền		1994	Hà Nội		x		x		x		x	x			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTCN	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
251	Nguyễn Khánh Huyền		1999	Thái Bình	Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán - Đại lý thuế Tân Phú Quý			x	x	x	x		x			5
252	Nguyễn Thị Huyền		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH KD Heal Technology Thái Nguyên		x	x	x				x			4
253	Nguyễn Thị Thanh Huyền		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x		x					x			3
254	Nguyễn Thị Thu Huyền		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x			x	x		x				3
255	Nguyễn Thu Huyền		1995	Hà Nội	Công ty TNHH RBA WTS Tax Việt Nam				x				x			2
256	Nguyễn Thương Huyền		1994	Hưng Yên	Công ty TNHH PHD	x	x		x				x			4
257	Phạm Thanh Huyền		1996	Quảng Ninh	Công ty TNHH BH Tasco		x	x	x	x	x					4
258	Phạm Thị Huyền		1998	Ninh Bình	Khác	x		x				x	x			4
259	Phạm Thị Thanh Huyền		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Đại Việt		x				x	x	x			3
260	Phạm Thanh Huyền		1996	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Tecomen Holding	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
261	Trần Minh Huyền		1999	Phủ Thọ	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO		x		x				x			3
262	Trần Thị Huyền		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn kế toán thuế QC		x	x	x	x	x					4
263	Trần Thị Huyền		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội		x						x			2
264	Trần Thị Thu Huyền		1995	Hưng Yên	Khác	x	x	x	x	x	x					5
265	Đặng Quang Hưng	1989		Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x	x	x	x			x			4
266	Lê Duy Hưng	1998		Phủ Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long- TDK	x	x	x	x	x	x		x			6
267	Trần Thị Hưng		1999	Nghệ An	Công ty CP Tập đoàn Tân Long	x			x		x	x				3
268	Bùi Thị Mai Hương		1979	Ninh Bình	Công ty TNHH TM Dược phẩm Trường Tôn						x	x	x	x		3
269	Bùi Thị Thu Hương		1991	Hải Phòng	Công ty CP Khu Công nghiệp Hải Phòng	x	x		x							3
270	Đặng Quỳnh Hương		1995	Hà Nội	Ngân hàng TMCP Á Châu		x	x	x							3
271	Đỗ Thị Hương		1996	Thanh Hóa	Công ty TNHH KPMG	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
272	Hoàng Thị Hương		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Dầu khí Trần Hồng Quân	x	x		x			x	x			5
273	Hoàng Thị Lan Hương		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Vật liệu Vinasanfu			x								1
274	Lê Thị Lan Hương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn VSA		x					x				2
275	Lưu Khánh Hương		1999	Thái Nguyên	Không ghi			x	x	x	x	x				3
276	Lưu Thị Hương		1998	Hà Nội				x	x	x	x		x	x		4
277	Nguyễn Thị Hương		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH AirQuay Vina			x		x	x	x				3
278	Trần Thị Thu Hương		1998	Ninh Bình	Công ty CP Tập đoàn TH					x			x			2
279	Vũ Thị Hương		1996	Nam Định	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x				x	x	x				3
280	Vũ Thị Mai Hương		1993	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn NGV		x			x			x			3
281	Bùi Thị Thu Hương		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt Chi nhánh Hải Phòng		x				x		x			3
282	Nguyễn Thị Thu Hương		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Gredmann Thăng Long					x	x	x	x	x		4
283	Nguyễn Thị Thu Hương		1999	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast	x	x				x		x	x		5
284	Nguyễn Thủy Hương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG	x	x	x		x						4
285	Phạm Thị Hương		1995	Hải Phòng	Công ty cổ phần Venicii Việt Nam		x	x	x	x				x		4
286	Nguyễn Ngọc Khang		1999	Quảng Trị	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương			x		x	x	x	x			4
287	Thiều Đình Khanh		1992	Thanh Hóa	Công ty CP Vua Nệm	x										1
288	Dương Quý Khanh		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x	x	x	x				x		5
289	Đỗ Quốc Khánh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội		x	x	x	x		x				4
290	Nguyễn Đình Khánh		1998	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Long	x				x	x		x			4
291	Nguyễn Thị Ngọc Khánh		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH nhà thép tiền chế Zamil Việt Nam		x	x				x				3
292	Nguyễn Tùng Khánh		1996	Hưng Yên		x		x	x	x						3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ				
												Trẻng Anh	Trẻng Trung			
293	Trần Minh Khôi	1995		Nghệ An	Không ghi											1
294	Trần Thanh Khuê		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x					x			4
295	Hoàng Trung Kiên	1999		Lào Cai	Công ty Cổ Phần Chứng khoán Kỹ Thương			x					x			2
296	Lương Trung Kiên	1998		Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC		x	x					x			3
297	Nguyễn Trung Kiên	1998		Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế Unistars	x	x	x	x	x				x		6
298	Tăng Thị Kim		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam								x			1
299	Bùi Thanh Lam		1993	Hải Phòng		x		x	x	x						4
300	Nguyễn Thanh Lam		1999	Hà Nội	Không ghi	x					x	x	x			3
301	Bùi Thị Phương Lan		1978	Ninh Bình	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Thái Hà	x	x		x	x	x	x	x			5
302	Ngô Thị Lan		1990	Bắc Ninh	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Đông Bắc Ninh		x	x	x	x		x	x			5
303	Nguyễn Phương Lan		1987	Hải Phòng	Tập đoàn Bảo Việt			x	x					x		3
304	Nguyễn Thị Mai Lan		1997	Hưng Yên	CN Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY		x	x	x				x			4
305	Phạm Ngọc Lan		1999	Quảng Trị	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Định giá ASCO	x	x		x				x			4
306	Trần Thị Lan		1998	Bắc Ninh					x				x			2
307	Trần Thị Phong Lan		1990	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Casablanca Việt Nam	x			x							2
308	Nguyễn Bảo Lâm	1995		Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Thái Holdings			x	x				x			3
309	Kiều Quốc Lập	1990		Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần Tư vấn EY Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x			6
310	Bùi Thị Kim Liên		1999	Ninh Bình	Công ty Cổ phần BamiGroup		x		x	x	x	x	x	x		5
311	Đào Thị Liên		1990	Xã Cổ Am, huyện Vĩnh Đại, Hải Phòng		x		x	x	x	x	x				5
312	Đông Thị Thu Liên		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế		x	x					x			4
313	Nguyễn Thị Hồng Liên		1997	Bắc Ninh	Khác	x	x				x	x	x			4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VQL TCNC	Thuế VQL TNC	Kế toán TCKT QTCN	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
314	Bùi Thị Thủy Linh		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên				X							1
315	Đinh Khánh Linh		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn A&C	X	X	X	X	X	X	X				6
316	Đỗ Thị Linh		1997	Hải Phòng	Ngân hàng TMCP Quốc Dân		X	X					X			3
317	Đỗ Thị Thủy Linh		1989	Bắc Ninh	Công ty TNHH AS CMK	X	X						X	X		4
318	Đỗ Việt Linh	1994		Thanh Hóa		X		X	X	X	X	X	X			6
319	Hoàng Khánh Linh		1986	Hà Nội	Ban quản lý chào bán chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính		X	X				X				3
320	Hồ Thị Thủy Linh		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC								X			1
321	Khuất Thị Linh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Vencer Âu Việt					X				X		2
322	Lê Diệu Linh		1998	Ninh Bình	Khác	X	X	X	X	X						4
323	Lê Thị Linh		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán FAC- CN FAC HN				X				X			2
324	Lê Thị Linh		1996	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - CN tại Hà Nội	X		X					X	X		4
325	Lương Khánh Linh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam		X			X			X	X		4
326	Nguyễn Hoài Linh		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn thuế Long Việt	X		X	X	X						3
327	Nguyễn Ngọc Linh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Happy Law		X			X	X	X	X			5
328	Phạm Ngọc Linh		1999	Phủ Thọ	Công ty Cổ phần Hà Thành Ô tô		X	X			X					3
329	Phạm Thị Thu Linh		1998	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Tập đoàn MBG		X	X		X	X	X	X	X		6
330	Phan Khánh Linh		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	X	X	X		X			X			5
331	Tổng Thị Khánh Linh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	X										1
332	Trần Thị Linh		1992	Nghệ An	Công ty cổ phần thiết bị y tế PCG		X	X			X					3
333	Trịnh Mỹ Linh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An				X	X	X					2
334	Trương Thị Linh		1997	Hải Phòng	Không ghi		X	X	X	X		X				4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTCN	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
335	Trương Thị Thùy Linh		1999	Bắc Ninh	Không ghi	x	x	x				x				4
336	Tư Huyền Linh		1991	Hà Nội	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MVI		x	x				x		x		4
337	Vũ Thị Khánh Linh		1995	Ninh Bình	Công ty CP Traphaco		x	x					x			3
338	Vương Mỹ Linh		1994	Hà Nội	Công ty Cổ phần Vivu Journeys Việt Nam		x									1
339	Nghiêm Thị Loan		1986	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Hà Thành		x	x		x						3
340	Trình Thị Phương Loan		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội			x	x	x	x	x	x			4
341	Mai Tân Long	1993		Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng kiểm toán ACCA Việt Nam	x		x			x	x		x		4
342	Trần Hoàng Long	1996		Hà Nam	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC		x	x	x	x	x	x	x	x		6
343	Nguyễn Đức Lộc	1997		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn Thủ Đô		x				x	x	x			3
344	Đặng Văn Luân	1998		Nam Định	Công ty TNHH Kiểm toán và DV tin học Moore AISC		x	x	x	x	x					4
345	Lê Thế Luân	1994		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kỹ thuật NPC			x	x			x	x	x		4
346	Ngô Tiến Lực	1998		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x				x				4
347	Kiều Phương Ly		1995	Phú Thọ	Công ty CP Tập đoàn Phương Hoàng Xanh A&A		x	x	x	x	x	x	x			5
348	Lê Thị Ly		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	x	x		x		x		x			4
349	Nguyễn Thị Ly		1991	Phú Thọ	Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Gicons						x		x	x		3
350	Nguyễn Thùy Ly		1995	Hà Nội	Công ty Cổ phần Công nghệ số Blue Tech					x						1
351	Trần Khánh Ly		1997	Hưng Yên	Ngân hàng TMCP Thịnh Vương và Phát Triển	x	x	x	x	x		x				5
352	Lê Thị Lý		1995	Nghệ An	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán Thuế Shanghai		x	x	x	x		x	x			5
353	Nguyễn Thị Thu Lý		1997	Hà Nội	Công ty Cổ phần Megabiz Việt Nam		x		x		x		x			3
354	Bùi Phương Mai		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC			x				x				2
355	Đỗ Quỳnh Mai		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Laurellon Diamonds Việt Nam				x	x	x	x				3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
356	Hoàng Thị Mai		1998	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn IFA		x	x	x					x		4
357	Nghiêm Ngọc Mai		1998	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Warriors Holding		x	x			x		x			5
358	Nguyễn Thị Mai		1990	Thanh Hóa		x		x	x					x		4
359	Phạm Thị Mai		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x	x	x					x			4
360	Trình Thị Ngọc Mai		1998	Thanh Hóa	Công ty TNHH Đầu tư công nghệ và dịch vụ Sconnect Việt Nam		x			x						2
361	Trương Thị Ngọc Mai		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x	x				x		x			5
362	Vũ Đức Mạnh	1998		Hưng Yên	Công ty Cổ phần thiết bị điện Mai Lâm	x	x	x	x				x	x		6
363	Nguyễn Thị Mây		1996	Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	x	x	x	x							4
364	Lê Thị Minh		1988	Thanh Hóa	Công ty CP EM AND AI						x		x			3
365	Nguyễn Văn Minh	1983		Thanh Hóa	Công ty CP Bảo Tín Capital		x	x	x							3
366	Phạm Thanh Minh		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại & Quảng cáo EVE	x	x		x							3
367	Tăng Hữu Minh	1998		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - CN Hà Thành		x	x	x				x	x		5
368	Trần Nguyệt Minh		1993	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn và Đầu tư ACI Hà Nội	x	x	x	x			x	x			6
369	Trần Tuấn Minh	1998		Nghệ An	Không		x		x		x		x			4
370	Trình Công Minh	1998		Hải Phòng	Công ty Bảo hiểm BIDV Đông Đô	x	x	x						x		4
371	Ngô Bảo Mỹ		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x		x	x		x	x	x			5
372	Phan Thị Trà Mỹ		1998	Nghệ An		x	x	x	x		x	x	x			6
373	Nguyễn Thị Na		1909	Nghệ An	Không ghi	x	x				x			x		4
374	Dương Văn Nam	1999		Bắc Ninh	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x		x	x	x			6
375	Trần Duy Nam	1998		Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x						x	x		4
376	Trần Ngọc Nam	1994		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Dong-A	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
377	Nguyễn Thị Đô Nan		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Định giá ATC		x									1
378	Bùi Phương Nga		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán II Shin VN			x	x	x	x					5
379	Dương Thị Thảo Nga		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH YTC One				x	x			x			3
380	Đặng Thị Ngọc Nga		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Quản trị Doanh nghiệp CNN	x		x			x	x		x		6
381	Hoàng Thị Nga		1998	Nghệ An	Không ghi	x		x	x	x				x		5
382	Nguyễn Thị Nga		1988	Hà Nội	Công ty TNHH Rocom Electric VN	x		x	x	x		x		x		7
383	Nguyễn Thị Hằng Nga		1998	Hải Phòng		x		x		x						4
384	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		1998	Hưng Yên	Công ty CP Hà Thành Ô tô	x		x			x			x		4
385	Nguyễn Thị Thanh Nga		1979	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam - CN Hà Nội			x				x		x		4
386	Phạm Thị Phương Nga		1995	Hải Phòng	Không ghi			x						x		2
387	Trần Thị Ngà		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Tasco			x						x		3
388	Bùi Thị Thanh Ngân		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại quốc tế Blueslars				x		x			x		3
389	Nguyễn Kim Ngân		1999	Ninh Bình	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam			x				x		x		3
390	Nguyễn Thị Ngân		1993	Hải Phòng	Công ty TNHH Cherry Agility Việt Nam	x		x			x					3
391	Nguyễn Thị Ngân		1996	Thanh Hóa	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại tổng hợp Wincommerce	x		x		x				x		4
392	Bùi Danh Trọng Nghĩa	1998		Thái Nguyên	Công ty TNHH Manabox			x			x			x		3
393	Nguyễn Trọng Nghĩa	1977		Hà Nội	Công ty TNHH kiểm toán VACO	x				x	x	x		x		5
394	Trần Tuấn Nghĩa	1998		Hà Nội	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast					x			x			2
395	Cao Bích Ngọc		1999	Hưng Yên		x		x		x	x		x			6
396	Cao Minh Ngọc		1998	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Tiếp vận quốc tế 3A	x			x	x	x	x				4
397	Nguyễn Minh Ngọc		1997	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần phát triển nhiên liệu sinh học Việt Nam			x		x	x					3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLĐN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TKCT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
398	Nguyễn Minh Ngọc		1996	Phủ Thọ	Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội	x	x		x							3
399	Nguyễn Thị Diệu Ngọc		1995	Ninh Bình	Công ty Cổ phần tư vấn EY Việt Nam	x	x		x		x			x		4
400	Nguyễn Thị Minh Ngọc		1993	Phủ Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn SAMDO Việt Nam	x	x	x						x		4
401	Nguyễn Thị Minh Ngọc		1999	Hải Phòng					x	x	x			x		3
402	Phan Thị Ngọc		1993	Bắc Ninh	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Linh An		x									1
403	Vũ Hồng Ngọc		19 9	Hải Phòng	Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sông Chanh	x	x							x		3
404	Lương Thị Ngọt		1998	Ninh Bình	Công ty Cổ phần tập đoàn nhựa Bình Thuận	x	x		x							3
405	Lê Thị Nguyệt		1989	Bắc Ninh	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	x						x				2
406	Trịnh Minh Nguyệt		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Cơ điện Miền Bắc	x	x		x							3
407	Trần Thị Thanh Nhân		1998	Phủ Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x								x		2
408	Nguyễn Thị Nhân		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x	x			6
409	Hà Thị Nhung		1988	Ninh Bình	Công ty TNHH LX Pantos Việt Nam	x		x	x	x	x	x	x			5
410	Hà Thị Cẩm Nhung		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Jung II	x		x	x	x		x				4
411	Lê Thị Nhung		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC	x	x	x					x			5
412	Phạm Thị Nhung		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH KPMG			x	x						x	3
413	Trần Thị Hồng Nhung		1998	Hưng Yên	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược phẩm và Thương mại Sohaco	x								x		2
414	Trịnh Thị Nhung		1995	Thanh Hóa	Công ty CP DV kỹ thuật Công nghệ Hà Nội		x							x		2
415	Nguyễn Thị Như		1999	Ninh Bình	Công ty CPQP Ứng dụng và PTCN Hoàng Thịnh Group	x	x		x							3
416	Nguyễn Thị Ninh		1993	Bắc Ninh	Công ty TNHH Misumi Việt Nam		x	x	x					x		4
417	Phạm Quang Ninh	1995		Hà Nội	Công ty TNHH Tư vấn Kiểm toán S&S	x		x	x					x		4
418	Phan Thủy Ninh		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x	x	x	x	x	x			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tríng Anh	Tríng Trung			
419	Như Đình Phong	1997		Ninh Bình	Công ty Cổ phần Vissai Ninh Bình		x	x	x			x				4
420	Phi Triều Phong	1994		Hưng Yên	Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán E-Jung tại Hà Nội			x	x					x		3
421	Bùi Thu Phương		1999	Hưng Yên	Không ghi	x		x	x				x			4
422	Đào Mai Phương		1987	Ninh Bình	Công ty CP Công nghệ - ADT life	x			x				x			3
423	Đào Thị Phương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Tập đoàn SUN WORLD		x		x		x		x			3
424	Đặng Thu Phương		1998	Tuyên Quang	Công ty TNHH Eagle One Enterprise	x	x		x		x		x	x		5
425	Đinh Đỗ Thu Phương		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Tired City	x	x	x	x				x			5
426	Đỗ Thị Mai Phương		1991	Ninh Bình				x	x	x		x				3
427	Hồ Mai Phương		1999	Nghe An	Chi nhánh Công ty TNHH PwC (Việt Nam) tại Hà Nội		x		x				x			3
428	Lê Duy Phương	1994		Thanh Hóa	Công ty TNHH DGW ASIA				x		x	x	x	x		4
429	Lê Thị Thu Phương		1987	Hà Tĩnh		x	x		x		x		x			4
430	Nguyễn Thị Phương		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Thương máy VGSI		x		x							2
431	Nguyễn Thủy Phương		1993	Hà Nội		x	x		x				x	x		5
432	Phạm Thị Phương		1990	Thanh Hóa	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Minh Ngọc	x		x								2
433	Phùng Thị Minh Phương		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)		x	x	x		x	x				4
434	Phùng Thị Thu Phương		1999	Thanh Hóa	Công ty TNHH Tư vấn Đại Hà		x	x	x		x					4
435	Trần Thị Phương		1997	Hải Phòng	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Tư vấn IPA		x		x							2
436	Trình Xuân Phương	1998		Hưng Yên	Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát		x	x	x				x			4
437	Vũ Thị Thảo Phương		1995	Hưng Yên					x		x		x			2
438	Bùi Thị Hồng Phương		1993	Cố Đam, Hà Tĩnh	Công ty TNHH KC Hà Tĩnh		x		x	x	x	x	x	x		5
439	Đào Thị Phương		1994	Tuyên Quang	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x			6

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTCNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
440	Đỗ Thị Phương		1983	Đà Nẵng	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu quốc tế Sara		x	x	x							3
441	Giang Thị Phương		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG				x							1
442	Nguyễn Thị Bích Phương		1998	Ninh Bình	Công ty cổ phần truyền thông VMG				x				x			2
443	Trần Thị Phương		1998	Ninh Bình	Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí toàn cầu	x		x	x							3
444	Lê Thế Quang		1997	Thanh Hóa	Công ty Cổ phần Địa ốc Mai Việt			x	x	x		x		x		4
445	Phùng Anh Quang		1986	Ninh Bình	Nhà máy In tiền Quốc gia	x	x							x		3
446	Trần Văn Quang		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Tài chính và Kiểm toán Việt Nam		x	x					x			3
447	Phan Trần Quân		1999	Phú Thọ	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Công	x	x		x				x			4
448	Nguyễn Thị Quý		1994	Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Dong - A	x		x	x							3
449	Đỗ Thu Quỳnh		1998	Phú Thọ	Khác	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
450	Hà Thị Diệu Quỳnh		1999	Hưng Yên			x	x	x	x	x	x	x			5
451	Nguyễn Quang Quyền		1997	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á			x	x	x	x	x		x		4
452	Trần Nhật Quỳnh		1999	Hải Phòng	Không ghi	x	x		x				x			4
453	Lưu Văn Quyết		1997	Phú Thọ	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x	x	x	x	x	x				4
454	Tà Quang Quyết		1998	Hà Nội	Khác		x	x	x	x	x					4
455	Mai Từ Quỳnh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC		x	x	x	x			x			4
456	Ngô Như Quỳnh		1986	Hà Nội	Không ghi		x	x	x	x						3
457	Nguyễn Duy Thúy Quỳnh		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Nexia STT		x		x	x	x	x	x			4
458	Nguyễn Thị Quỳnh		1998	Phú Thọ	Công ty CP CMC	x			x	x	x	x	x	x		5
459	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh		1995	Hưng Yên		x	x	x			x					4
460	Nguyễn Thị Như Quỳnh		1992	Nghệ An	Chi nhánh miền Trung - Công ty TNHH kiểm toán HDT Việt Nam	x		x	x	x				x		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
461	Nguyễn Thị Như Quỳnh		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Crowe Việt Nam	x					x					2
462	Trần Thị Quỳnh		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x					x			4
463	Trình Thị Quỳnh		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam		x	x					x			3
464	Phạm Thị Râu		1995	Thôn Lương Xá, xã Hiệp Nghĩa	Công ty TNHH Kiểm toán Tư vấn Độc lập – Chi nhánh Hà Nội		x	x				x				3
465	Nguyễn Văn Sáng	1993		Ninh Bình	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển tài năng bóng đá VN	x		x	x					x		4
466	Trần Thị Sáu		1986	Hưng Yên	Công ty TNHH XD TM và DV Mộc Hồng Ân				x				x			2
467	Nguyễn Thị Sen		1988	Ninh Bình	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại JDR Việt Nam		x		x							2
468	Lê Thế Sơn	1997		Thanh Hóa	Công ty CP Dược phẩm Hà Nội		x		x				x			3
469	Lê Trung Sơn	1998		Hà Nội	Công ty CP dịch vụ thẩm định giá Tràng An			x	x		x			x		4
470	Nguyễn Thanh Sơn	1995		Thanh Hóa	Chi nhánh Công ty TNHH Forvis Mazars Việt Nam tại Hà Nội			x	x		x		x			4
471	Trần Duy Sơn	1987		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VN	x	x	x	x		x	x	x			6
472	Phạm Thị Thanh Tâm		1996	Ninh Bình	Không ghi		x		x		x	x	x	x		5
473	Nguyễn Đức Tân	1995		Hà Nội	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Đại Thành			x	x				x			3
474	Lê Hoàng Thạch	1989		Nghệ An	Công ty Cổ phần bảo hiểm OPES		x		x		x		x			4
475	Hoàng Việt Thái	1990		Bắc Ninh		x		x						x		3
476	Nguyễn Duy Thàn	2109		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	x							x	x		3
477	Lương Thị Phương Thanh		1994	Bắc Ninh	Công ty CP Tập đoàn FLC	x	x	x	x		x	x	x			6
478	Nguyễn Phương Thanh		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x						x			2
479	Cao Tiến Thành	1990		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Bình An		x	x	x		x	x	x	x		6
480	Đỗ Duy Thành	1996		Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO		x		x		x	x	x	x		5
481	Nguyễn Tiến Thành	1998		Bắc Ninh	Ngân hàng thương mại Việt Nam Thịnh Vượng	x	x		x			x	x	x		5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
482	Nguyễn Trọng Thành	1995		Hưng Yên	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT	x	x	x	x			x	x			6
483	Nguyễn Văn Thành	1998		Nghệ An	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast		x	x	x				x			4
484	Phạm Văn Thành	1996		Thanh Hóa	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế		x	x	x				x			4
485	Bùi Thị Minh Thảo		1979	Hà Nội	Công ty Cổ phần Thương mại và nội dung số Việt					x	x		x	x		4
486	Đào Thị Thảo		1998	Ninh Bình	Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán tư vấn Hà Nội	x										1
487	Nguyễn Thanh Thảo		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Thịnh Vương		x	x	x				x			4
488	Nguyễn Thị Phương Thảo		1998	Hưng Yên	Công ty Cổ phần đầu tư Asia Goldman	x		x				x	x	x		5
489	Phạm Thị Thảo		1999	Sơn La	Công ty TNHH Complex Phương Bắc	x		x				x	x			3
490	Vũ Thị Thảo		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Bảo hiểm TASCO		x	x					x			3
491	Nguyễn Văn Thắng	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Letrans Holdings	x			x			x	x			4
492	Bùi Hữu Thắng	1998		Hải Phòng	Ngân hàng TMCP Thịnh Vương và Phát triển	x	x		x					x		4
493	Hoàng Thế Thắng	1990		Ninh Bình	Công ty TNHH Kwangsung Việt Nam				x	x	x	x	x	x		4
494	Nguyễn Đức Thắng	1998		Phủ Thọ	Khác	x	x		x				x			4
495	Nguyễn Quốc Đức Thắng	1996		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x		x		x			6
496	Trương Đức Thế	1994		Hưng Yên	Công ty TNHH Sản xuất công nghệ Biel Crystal		x		x	x	x					3
497	Dương Thị Bích Thêm		1988	Hà Nội	Công ty Cổ phần Diệt C Vina	x	x		x	x	x		x			5
498	Đình Hoàng Thiện	1996		Ninh Bình	Ngân hàng TMCP Lạc Phát Việt Nam		x	x			x					3
499	Nguyễn Đức Thiện	1997		Phủ Thọ	Không ghi	x	x		x							3
500	Nguyễn Ngọc Thiện	1997		Vĩnh Phúc	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x	x	x	x		x			5
501	Nguyễn Đức Thịnh	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x	x			x	x	x			4
502	Nguyễn Thị Tho		1996	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Jung IL tại Hà Nội	x	x		x	x	x		x			5

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
503	Bùi Đức Thọ	1999		Phú Thọ	Công ty TNHH Nhà nước MTV Thương mại và XNK Viettel		x	x	x			x				4
504	Nguyễn Thị Thoa		1997	Hà Nội	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng VK		x									1
505	Nguyễn Văn Thông	1985		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế				x	x	x	x	x			4
506	Phạm Thị Thơm		1998	Hưng Yên	Không ghi	x	x		x	x		x	x			4
507	Bùi Thị Thu		1993	Hưng Yên	Công ty CP GmCenergy Vina				x	x		x				2
508	Đình Hà Thu		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Avepoint Việt Nam		x			x			x			3
509	Đỗ Thị Phương Thu		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG	x	x			x			x	x		5
510	Hà Thị Thu		1999	Hà Nội	Công ty Cổ phần Tecomen Holding	x	x	x		x	x	x	x			6
511	Nguyễn Minh Thu		1999	Hà Đông-Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán tư vấn độc lập - Chi nhánh Hà Nội		x			x	x	x	x	x		5
512	Nguyễn Phương Thu		1994	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x			x		x		x			4
513	Diễm Thị Thuận		1999	Bắc Ninh	Khác	x	x		x	x		x	x			6
514	Lê Thị Thuận		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH KMW Việt Nam	x										1
515	Bùi Minh Thủy		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam					x						1
516	Kiều Thị Diệu Thủy		1999	Hà Tĩnh	Không ghi		x			x		x				3
517	Lê Thanh Thủy		1990	Hưng Yên	Trường Cao đẳng Việt Mỹ Hà Nội					x						1
518	Lê Thị Thủy		1995	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	x	x	x		x						4
519	Nguyễn Thị Thủy		1989	Hà Nội	Công ty TNHH Cap Global		x	x		x			x			5
520	Phạm Thị Ngọc Thủy		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x		x	x		x				5
521	Trần Thị Thủy		1994	Ninh Bình	Công ty CP Phát triển Bất Động sản Văn Phú	x	x			x			x			4
522	Nguyễn Thị Thủy		1997	Thanh Hóa			x			x	x		x			4
523	Nguyễn Thị Thanh Thủy		1999	Nghe An	Công ty CP Du lịch Thiên Minh	x				x						2

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTCN	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
524	Bùi Thị Thu Thủy		1995	Hưng Yên	Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam		x	x			x	x				5
525	Đoàn Thị Thanh Thủy		1996	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội			x			x	x				3
526	Đỗ Phương Thủy		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Nexia STT	x	x	x				x	x			6
527	Hồ Ngọc Thủy		1998	Tuyên Quang			x	x			x			x		4
528	Nguyễn Thị Thu Thủy		1996	Hưng Yên			x	x			x			x		4
529	Nguyễn Thị Thu Thủy		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn MKE Việt Nam		x	x			x	x			x	5
530	Nguyễn Thu Thủy		1995	Hà Nội	Công ty Cổ phần Tập đoàn vàng bạc đá quý Doji		x	x								2
531	Trần Ngô Thu Thủy		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x			x			x		5
532	Vũ Thu Thủy		1999	Ninh Bình	Không ghi	x	x	x			x			x		5
533	Hoàng Minh Thư		1998	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)	x	x				x	x				4
534	Phùng Thị Sáu Thư		1996	Hà Nội	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn		x				x	x		x		5
535	Trần Thị Thương		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn đầu tư Thăng Long	x	x	x			x	x		x		6
536	Hoàng Minh Tiến		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Happy Law		x	x						x		3
537	Nguyễn Duy Tiến		1997	Hà Nội	Công ty Cổ phần Nam Thuận Nghệ An	x								x		3
538	Nguyễn Mạnh Tiến		1999	Nghệ An	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	x	x				x			x		5
539	Nguyễn Mạnh Tiến		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x	x			x					3
540	Nguyễn Quang Tiến		1980	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long		x				x	x		x		5
541	Trần Việt Tiến		1997	Nghệ An	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Hà Nội	x	x				x			x		4
542	Trần Thị Tiên		1998	Hải Phòng	Công ty TNHH Nexia STT CN An Phát	x					x	x				3
543	Đỗ Thành Tín		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Đại lý thuế TAC		x	x			x			x		4
544	Vũ Thị Tình		1987	Bắc Ninh	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	x		x			x					3

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi											Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TKCT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HBT CNC	Ngoại ngữ					
												Tiếng Anh	Tiếng Trung				
545	Đình Minh Toàn	1993		Nghệ An		x	x	x	x	x		x	x			7	
546	Ngô Thanh Trà		1999	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	x	x			x			x			4	
547	Chu Thị Hà Trang		1998	Bắc Ninh	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	x	x			x			x			4	
548	Dương Thị Trang		1994	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	x	x			x	x	x				4	
549	Đào Thị Thu Trang		1997	Phú Thọ		x	x	x		x	x	x	x			6	
550	Đình Thị Thu Trang		1995	Ninh Bình	Công ty CP TM và XNK Vật tư giao thông	x	x						x	x		4	
551	Đỗ Thanh Trang		1997	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam		x	x		x			x			4	
552	Đỗ Thu Trang		1999	Lào Cai	Công ty TNHH tư vấn Kiểm toán S&S		x	x	x	x	x	x	x	x		6	
553	Lê Thị Thu Trang		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x	x		x			x			5	
554	Nguyễn Hà Trang		1998	Hà Nội	Không ghi					x			x			2	
555	Nguyễn Hoài Trang		1995	Hưng Yên	Công ty Cổ phần ADPIA		x	x					x			3	
556	Nguyễn Thị Trang		1997	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Quản lý dầu tư quốc tế	x						x				2	
557	Nguyễn Thị Trang		1998	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Công nghệ thực phẩm Châu Á					x						1	
558	Nguyễn Thị Trang		1996	Hải Phòng	Công ty Cổ phần tập đoàn ICOP		x	x		x			x			4	
559	Nguyễn Thị Hoài Trang		1991	Hà Tĩnh	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam	x	x			x	x	x				4	
560	Nguyễn Thị Huyền Trang		1990	Hà Nội			x	x		x				x		4	
561	Nguyễn Thị Huyền Trang		1997	Ninh Bình	Công ty Ứng dụng phần mềm Mobio Việt Nam							x	x	x		3	
562	Nguyễn Thị Thu Trang		1998	Hà Tĩnh	Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư FPS Việt Nam		x	x		x	x	x	x			5	
563	Nguyễn Thị Thu Trang		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH TMF	x										1	
564	Nguyễn Thị Thùy Trang		1998	Hà Nội	Công ty Cổ phần Union Việt Nam	x	x	x		x	x	x	x			6	
565	Nguyễn Thu Trang		1989	Hưng Yên	Công ty Cổ phần The First One	x				x			x			3	

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quốc quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNK	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HPT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
566	Nguyễn Thu Trang		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Định giá và Kiểm toán tư vấn Hà Nội		x			x			x			4
567	Nguyễn Trần Thùy Trang		1998	Hà Tĩnh	Công ty CP Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa		x	x	x							3
568	Phạm Thị Thu Trang		1996	Ninh Bình	Công ty TNHH phát triển khoa học sự sống	x			x							2
569	Phùng Thị Hà Trang		1998	Hà Tĩnh			x	x	x				x			4
570	Trần Nhật Trang		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội		x	x	x				x			4
571	Vũ Thị Đoàn Trang		1991	Bắc Ninh	Công ty TNHH Fushan Technology Việt Nam		x	x					x			3
572	Vũ Thị Thủy Trang		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam- Chi nhánh Hà Nội	x	x		x				x			4
573	Vương Thị Thu Trâm		1995	Hà Nội	Công ty CP Tập đoàn MIKGROUP Việt Nam	x	x	x	x					x		5
574	Trần Mạnh Trí	1997		Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn Đất Việt tại Hà Nội	x			x	x	x	x	x			5
575	Nguyễn Thị Trinh		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt		x					x	x			3
576	Vũ Thị Kiều Trinh		1998	Phú Thọ	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Jung LL tại Hà Nội	x					x	x	x			4
577	Phạm Việt Trinh	1999		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế- CN Thành Công	x	x		x		x	x	x			6
578	Nguyễn Hoàng Trung	1999		Hà Tĩnh	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	x	x	x	x			x	x			6
579	Phượng Kim Trung	1997		Hải Phòng	Công ty TNHH Genfarma Holdings		x	x			x			x		4
580	Vũ Tiến Trung	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	x	x	x	x				x			5
581	Vũ Hồng Trường	1987		Hưng Yên	Công ty CP Phát triển Tập đoàn Sunshine	x	x	x	x		x	x	x			7
582	Vũ Thị Thanh Tú		1999	Hà Nội	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	x	x	x					x			4
583	Đỗ Anh Tuấn	1999		Hà Nội	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC		x	x	x							3
584	Lê Anh Tuấn	1994		Nghe An	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư, tài chính, kế toán, thuế - kiểm toán COM,PT		x	x	x							3
585	Nguyễn Đức Tuấn	1997		Hải Phòng	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Thuận			x	x				x			4
586	Nguyễn Ngọc Tuấn	1998		Hưng Yên		x		x			x	x				4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi										Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HĐT CNC	Ngoại ngữ				
												Tiếng Anh	Tiếng Trung			
587	Trần Trung Tuấn	1996		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	x				x	x	x				5
588	Nguyễn Văn Tùng	1996		Ninh Bình	Khác		x	x	x	x		x		x		5
589	Nguyễn Văn Tùng	1999		Hải Phòng	Công ty TNHH Kiểm toán quốc tế		x		x				x	x		4
590	Phạm Văn Tùng	1997		Quảng Ninh	Công ty TNHH Công nghiệp Bảo Tiên		x	x					x	x		4
591	Đinh Quang Tuyển	1996		Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tâm An			x	x	x			x	x		4
592	Đinh Thị Tuyển		1988	Hải Phòng	Công ty TNHH Tư vấn Kế toán Thuế Shanghai	x	x	x	x	x			x	x		6
593	Bùi Thị Tươi		1998	Hưng Yên	Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật	x	x	x	x	x			x			5
594	Đinh Thị Tươi		1983	Ninh Bình	Công ty CP dịch vụ đại lý thuế và tư vấn đào tạo Tâm Việt		x	x	x	x			x			4
595	Chu Thị Tố Uyên		1999	Hưng Yên	Công ty TNHH Maxport Limited (Việt Nam)	x	x		x							3
596	Nguyễn Phương Uyên		1999	Hà Nội	Công ty Cổ phần chứng khoán VPBank	x	x	x	x	x	x	x	x			6
597	Trần Thu Uyên		1999	Bắc Ninh	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	x		x	x	x	x	x				4
598	Trần Thu Uyên		1999	Thái Nguyên	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính kế toán SAFC	x	x		x	x	x	x	x			5
599	Trần Công Văn	1997		Hà Nội	Công ty CP tập đoàn TONMAT		x		x	x	x	x	x			4
600	Đoàn Thị Ngọc Văn		1992	Nghệ An	Không ghi	x		x	x				x			4
601	Hà Lê Cẩm Vân		1994	Phú Thọ	Công ty TNHH Texon Việt Nam	x			x	x	x	x				3
602	Mai Thanh Vân		1995	Ninh Bình	Công ty TNHH Eurux Energy Việt Nam	x	x	x	x	x	x	x	x	x		7
603	Nguyễn Thị Khánh Vân		1998	Thanh Hóa	Khác				x					x		2
604	Nguyễn Thị Kim Vân		1997	Hưng Yên	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam		x			x	x	x	x	x		4
605	Nguyễn Thị Thảo Vân		1998	Thanh Hóa	Tập đoàn Vingroup				x	x	x	x				3
606	Trương Thị Hải Vân		1999	Hưng Yên		x		x		x		x				3
607	Nguyễn Xuân Việt	1999		Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt		x		x		x	x	x	x		4

STT	Họ và tên	Năm sinh		Quê quán	Đơn vị	Môn thi											Tổng môn thi
		Nam	Nữ			Pháp luật VKT VLDN	Tài chính VOL TCNC	Thuế VOL TNC	Kế toán TCKT QTNC	Kiểm toán VDV BDNC	Phân tích HDT CNC	Ngoại ngữ					
												Tiếng Anh	Tiếng Trung				
608	Nguyễn Quốc Vinh	1997		Hà Nội	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vương			X	X	X	X	X	X	X			5
609	Nguyễn Văn Vinh	1997		Nghệ An	Công ty TNHH Grant Thornton	X	X	X	X	X			X				5
610	Nguyễn Văn Vinh	1992		Phủ Thọ			X	X	X	X			X				4
611	Lương Đình Vũ	1999		Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán AASC	X		X	X	X	X	X	X	X	X		6
612	Vũ Thiên Vương	1998		Ninh Bình	Công ty TNHH Kế toán, Kiểm toán Việt Nam		X	X	X	X							3
613	Chu Thị Xuân		1985	Bắc Ninh	Công ty TNHH Liugong Machinery Việt Nam	X							X				2
614	Nguyễn Thị Thanh Xuân		1992	Ninh Bình	Công ty TNHH Kiểm toán HSK Việt Nam		X	X	X	X							3
615	Nguyễn Thị Kim Xuyên		1999	Hưng Yên	Tổng Công ty Vận tải thủy - CTCP					X					X		2
616	Cao Nữ Hải Yến		1996	Phủ Thọ	Công ty CP Winmedia	X	X	X	X	X	X	X	X				6
617	Dương Thị Hải Yến		1999	Hải Phòng	Công ty Cổ phần Vincom Retail	X	X			X							3
618	Đoàn Thị Hải Yến		1999	Hải Phòng	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	X	X			X							3
619	Hoàng Thị Yến		1999	Hải Phòng	Khác	X			X	X	X						3
620	Hoàng Thị Ngọc Yến		1998	Bắc Ninh	Công ty Cổ phần Eurowindow	X	X		X								3
621	Lê Thị Hải Yến		1997	Thái Nguyên	Công ty TNHH dịch vụ tư vấn và kế toán ASAC			X	X	X	X		X	X			4
622	Nguyễn Thị Yến		1992	Hưng Yên	Công ty TNHH Hàng Kiểm toán và Định giá Aica Hà Nội		X	X	X	X			X				4
623	Nguyễn Thị Hải Yến		1990	Nghệ An	Công ty Cổ phần Dầu tư Alphanam		X		X	X	X	X	X				4
624	Nguyễn Thị Hải Yến		1998	Bắc Ninh	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)			X	X	X	X	X	X				4
625	Trần Thị Hải Yến		1993	Ninh Bình	Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam	X	X		X	X	X						4

NGƯỜI LẬP



Đinh Nhật Giang

THI